TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 18-7-2023
V/v: Tranh chấp về hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiệt

2. Ông Sơn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị B; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:*

Từ năm 2019 đến năm 2021 bà N có tham gia chơi hụi của bà Huỳnh Thị B làm chủ hụi, các dây hụi như sau:

- Dây thứ 01 (hụi tháng) có 37 phần hụi, bà N tham gia 01 phần hụi 500.000 đồng, mở vào ngày 05-10-2019. Hụi dự kiến mãn vào ngày 05-10-2022. Bà N đóng hụi đến ngày 25-9-2021 được lần 24 thì bà B tự ngưng hụi, nhưng vẫn gom tiền hụi chết. Dây hụi này, bà B còn nợ bà N số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Dây thứ 02 (hụi tháng) có 37 phần hụi, bà N tham gia 02 phần hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 05-10-2020, dự kiến mãn vào ngày 05-10-2023. Bà N đóng hụi đến ngày 05-02-2023 được 29 lần, thì bà B tự ngưng hụi, nhưng vẫn gom tiền hụi chết. Dây hụi này, bà B còn nợ bà N số tiền của 02 phần hụi là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

- Dây thứ 03 (hụi tháng) có 28 phần hụi, bà N tham gia 02 phần hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 20-02-2021, dự kiến mãn vào ngày 20-5-2023. Bà N đóng hụi đến ngày 20-6-2021 được 05 lần, thì bà B ngưng hụi, nhưng vẫn gom tiền hụi chết. Dây hụi này, bà B còn nợ bà N1 số tiền của 02 phần hụi là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tổng số tiền hụi bà B còn nợ bà N là 70.0000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Do vậy, bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị B phải trả số tiền hụi còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 30-6-2023, bị đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:*

Bà Huỳnh Thị Bích thống n theo trình bày của bà N là từ năm 2019 đến 2021, bà N có tham gia chơi hụi do bà B làm chủ hụi gồm có 05 phần trong 03 dây hụi, trong đó: Dây hụi 500.000 đồng mở ngày 05-10-2019 có 01 phần; dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 05-10-2020 có 02 phần; dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 20-02-2021 có 02 phần. Nhưng số tiền hụi sống bà B còn nợ bà N là 61.500.000 đồng và đã trả cho bà N được số tiền 2.000.000 đồng. Hiện nay, chỉ còn nợ bà N số tiền là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) và đồng ý trả toàn bộ số tiền hụi còn nợ này cho bà N, đồng thời, bà B yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ hụi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hòa giải ngày 30-6-2023, nguyên đơn bà Trần Thị N và bị đơn bà Huỳnh Thị Bích thống n số tiền hụi bà Huỳnh Thị B còn nợ bà Trần Thị N là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị B đồng ý trả cho bà Trần Thị N toàn bộ số tiền hụi còn nợ, nhưng giữa các bên không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả nợ, thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Nguyên đơn bà Trần Thị N thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bà Huỳnh Thị B phải có trách nhiệm trả toàn số tiền hụi còn nợ là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) một lần, đồng thời, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị B vẫn giữ nguyên ý kiến thừa nhận còn nợ bà Trần Thị N số tiền hụi là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) và đồng ý trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết số tiền hụi còn nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Bích t số tiền hụi còn nợ nên xác định lại đây là tranh chấp về hụi. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Ngoài ra, tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị B phải có trách nhiệm trả toàn số tiền hụi còn nợ là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng), đối chiếu Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà N và bị đơn bà B đều trình bày thống nhất: Từ năm 2019 đến năm 2021, bà N có tham gia chơi hụi trong 03 dây hụi do bà B làm chủ hụi, nhưng do dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên các dây hụi đã ngưng hụi, hiện tại bà B còn nợ bà N số tiền hụi đã đóng là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng). Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định bà Huỳnh Thị B còn nợ bà Trần Thị N số tiền hụi là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) là đúng sự thật. Đối chiếu với Điều 274 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì việc bà N yêu cầu bà B trả số tiền hụi còn nợ 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về thời hạn và phương thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị B cho rằng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, bà B đang gom hụi chết của những người tham gia chơi hụi để trả dần cho nhiều người có hụi sống nên không có khả năng thanh toán một lần số tiền hụi cho bà N và cam kết trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết số tiền hụi còn nợ, nhưng bà N không đồng ý và yêu cầu bà B phải trả hết số tiền hụi còn nợ một lần. Theo khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên thỏa thuận, theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm*

quyền”. Như vậy, giữa bà N và bà B đã không thỏa thuận được về thời gian và phương thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của bà B là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N được chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số tiền phải thanh toán là 2.975.000 đồng (Hai triệu, chín trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274; Điều 278; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

Buộc bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị N tổng số tiền hụi còn nợ là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị N cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.975.000 đồng (Hai triệu, chín trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009243 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18-7-2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Luân